TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 496/2026/DS-PT
Ngày: 28 – 5 – 2026
V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Phan Tô Ngọc

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 296/2026/TLPT-DS ngày 13 tháng 3 năm 2026 về việc *"Tranh chấp về thừa kế tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 1020/2025/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 555/2026/QĐPT-DS ngày 04 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thanh T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: B C, F, O, 97116, USA

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1953 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ I, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Phan Thanh S, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: A Lô K, khu Đ, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay

là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông S: Bà Phạm Thị Thanh T1, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: A Lô K, khu Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phan Thanh H1, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: 1 P, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là phường N, thành phố Cần Thơ).

2. Ông Phan Thanh D, sinh năm 1971 (xin vắng mặt)

3. Bà Phan Thanh T2, sinh năm 1973 (có mặt)

Cùng địa chỉ: I X, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T2: Luật sư Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1953 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ I, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Phạm Thị Thanh T1, sinh năm 1987 (có mặt)

5. Trẻ Phan Thanh Thế H2, sinh năm 2013;

6. Trẻ Phan Thanh Nhật H3, sinh năm 2015;

Đại diện theo pháp luật của trẻ H2, H3: Ông Phan Thanh S, bà Phạm Thị Thanh T1 (có mặt)

Cùng địa chỉ: A Lô K, khu Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn là bà Phan Thanh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phan Thanh T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thanh T có người đại diện theo uỷ quyền là ông Đàm Trung T3 trình bày ý kiến:

Nhà, đất tại địa chỉ: A Lô K, khu Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh là

có nguồn gốc là tài sản của bà Lê Thị Thu C (sinh năm 1948, chết năm 2020) tạo lập.

Năm 2014, Bà C nhận chuyển nhượng nhà đất tại thửa đất 1225-681 Tờ bản đồ số 6 (phường T), địa chỉ 12 Lô K, khu Đ, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xây sửa nhà theo hiện trang hiện nay và để cho con là ông Phan Thanh S cư trú tại đây.

Bà Lê Thị Thu C có chồng là ông Phan Thanh M (sinh năm 1942, chết năm 1994). Cha, mẹ của bà C không rõ họ tên, đã chết trước bà C, gia đình không lập chứng tử.

Sau khi chồng bà C là ông M chết, bà không tái hôn. Con chung của ông M, bà C có các ông bà: Phan Thanh T, sinh năm 1977; Phan Thanh H1, sinh năm 1967; Phan Thanh D, sinh năm 1971; Phan Thanh T2, sinh năm 1973; Phan Thanh S, sinh năm 1980

Nay bà Phan Thanh T khởi kiện yêu cầu:

Chia thừa kế theo pháp luật, di sản của bà Lê Thị Thu C là quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất đối với nhà, đất tại địa chỉ: A Lô K, khu Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Phan Thanh T được nhận phần thừa kế tương đương 1/5 giá trị tài sản tranh chấp, tạm tính theo chứng thư thẩm định giá là:

Hiện nay tại nhà tranh chấp có ông S và gia đình cùng cư trú, bao gồm:

Bị đơn ông Phan Thanh S, vợ là bà Phạm Thị Thanh T1, trẻ Phan Thanh Thế H2, trẻ Phan Thanh Nhật H3.

Đối với các chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo vẽ, thẩm định giá tài sản, nguyên đơn tự nguyện chịu.

Theo lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phan Thanh S trình bày:

Về nguồn gốc nhà 12 Lô K, khu Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là địa chỉ 12 Lô K, khu Đ, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh) và hàng thừa kế của bà Lê Thị Thu C như nguyên đơn đã trình bày bị đơn thống nhất. Năm 2020, Bà Lê Thị Thu C chết không để lại di chúc.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế nhà đất nói trên thì ông S đồng ý. Nhưng, bị đơn yêu cầu tòa án xem xét công sức của bị đơn trong quá trình

tạo lập nên tài sản như hiện nay vì hiện trạng nhà khi bà C nhận chuyển nhượng là nhà cấp 4, gác gỗ đã xuống cấp không thể ở được, hiện trạng nhà như hiện nay là do vợ chồng bị đơn đã vay tiền để sửa chữa. Bị đơn đề nghị được tính công sức gìn giữ di sản tương đương một suất thừa kế theo pháp luật.

Về các nhân khẩu hiện nay đang cư trú tại nhà tranh chấp gồm có ông và vợ con như trình bày của nguyên đơn.

Theo lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Thanh H1 trình bày ý kiến:

Theo biên bản lấy lời khai ngày 20/8/2024, ông H1 thống nhất với nguyên đơn, bị đơn về nguồn gốc tài sản tranh chấp và hàng thừa kế của bà Lê Thị Thu C. Ông H1 đồng ý xem xét tính công sức đóng góp cho phía bị đơn trước khi thực hiện chia di sản thừa kế và đề nghị Toà án chia di sản thừa kế theo quy định pháp luật.

Ông H1 có yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình Toà án giải quyết vụ án.

Theo lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Thanh D trình bày:

Ông D thống nhất với nguyên đơn, bị đơn về nguồn gốc tài sản tranh chấp và hàng thừa kế của bà Lê Thị Thu C. Cha mẹ của bà C đã chết trước bà C.

Ông đề nghị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình Toà án giải quyết vụ án.

Theo lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thanh T2 trình bày:

Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà T2 trình bày: Bà đề nghị để xác anh em tự hoà giải với nhau trong, nếu thỏa thuận không được thì đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Bà yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình Toà án giải quyết vụ án.

Theo lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Thanh T1 trình bày ý kiến:

Bà là vợ ông Phan Thanh S, bà thống nhất với toàn bộ phần trình bày của bị đơn – ông Phan Thanh S. Đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 1020/2025/DS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2025

của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của nguyên đơn.

2. Xác định nhà đất tọa lạc tại số A Lô K khu Đ, phường T, Quận G (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 01247/2007 do Ủy ban nhân dân Quận G cấp ngày 13/7/2007, cập nhật ngày 14/10/2014 là di sản của bà Lê Thị Thu C.

3. Xác định những người thừa kế theo pháp luật của bà Lê Thị Thu C gồm:

- Bà Phan Thanh T

- Ông Phan Thanh H1

- Ông Phan Thanh D

- Bà Phan Thanh T2

- Ông Phan Thanh S.

4. Di sản của bà Lê Thị Thu C được phân chia như sau:

4.1. Ông Phan Thanh S có trách nhiệm thanh toán cho bà Phan Thanh T số tiền 2.976.902.000 (hai tỷ, chín trăm bảy mươi sáu triệu, chín trăm lẻ hai nghìn chẵn) đồng trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày 17/9/2025.

4.2. Ông Phan Thanh S có trách nhiệm thanh toán cho ông Phan Thanh H1, ông Phan Thanh D, bà Phan Thanh T2 mỗi người 2.976.902.000 (hai tỷ, chín trăm bảy mươi sáu triệu, chín trăm lẻ hai nghìn chẵn) đồng.

Việc thực hiện khi bản án có hiệu lực tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán số tiền tên, ông Phan Thanh S được quyền sở hữu và sử dụng nhà đất tọa lạc tại số A Lô K khu Đ, phường T, Quận G (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 01247/2007 do Ủy ban nhân dân Quận G cấp ngày 13/7/2007, cập nhật ngày 14/10/2014 và được liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cập nhật sang tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/9/2025 và 29/9/2025 nguyên đơn bà Phan Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thanh T2 kháng cáo

Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Phan Thanh T (có ông Huỳnh Ngọc H đại diện theo ủy quyền) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phan Thanh T2 thống nhất vẫn giữ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm, chia di sản thừa kế của bà Lê Thị Thu C thành 05 phần cho 05 anh em bà T. Đề nghị bán nhà để chia thừa kế hoặc giao nhà cho bà T2, bà T2 sẽ hoàn trả kỷ phần cho các anh em.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thanh T2 là Luật sư Huỳnh Ngọc H phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà T2 vì bà C chỉ có 05 người con, cấp sơ thẩm căn cứ giấy thỏa thuận của 5 anh em để chia thành 6 phần nhưng giấy này không có chữ ký của bà T, là không đúng. Ông S cho rằng tiền sửa chữa nhà của ông S là mâu thuẫn với các tài liệu trong vụ án, tiền sửa nhà do bà T chuyển tiền về 4000 USD, chứng cứ là cuốn sổ của bà C để lại. Trước khi chết, bà C có lập di chúc cho ông S 01 căn nhà ở Vũng Tàu, còn căn nhà tranh chấp này ông S đang cho bà K thuê từ năm 2016 đến nay, mỗi tháng 17 triệu do ông S hưởng, không chia cho các anh em nên không có căn cứ chia công sức cho ông S.

Bị đơn là ông Phan Thanh S (có bà Phạm Thị Thanh T1 diện theo ủy quyền) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Thanh T1 thống nhất không đồng ý kháng cáo của bà T, bà T2, yêu cầu Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm vì căn nhà là di sản của bà C do vợ chồng ông S tìm kiếm để mua, khi mua thì căn nhà đã xuống cấp, cũ nát nên vợ chồng ông S vay ngân hàng để xây dựng lại nhà từ năm 2015 và sử dụng đến nay, các anh chị không có đóng góp gì. Tuy nhiên, ông S, bà T1 đồng ý bán nhà để trả lại kỷ phần cho các anh chị em khác, đề nghị cho gia đình ông S được lưu cư trong nhà trong 2 đến 3 năm để cho con ăn học. Nếu các anh chị khác có khả năng hoàn trả kỷ phần cho ông S thì ông S cũng đồng ý nhận kỷ phần và giao nhà.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử có căn cứ và đúng pháp luật. Tại

phiên tòa phúc thẩm, bà T và bà T2 kháng cáo nhưng không có chứng cứ gì mới chứng minh. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà T2 đề nghị nhận nhà và hoàn trả kỷ phần, được bị đơn đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm, chia di sản thành 6 phần nhưng giao nhà cho bà T2 và bà T2 sẽ hoàn trả lại kỷ phần cho các đồng thừa kế khác theo kỷ phần được chia.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã triệu tập hợp lệ, một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt hoặc có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự này.

[2] Bà Lê Thị Thu C (chết năm 2020) có chồng là ông Phan Thanh M (chết năm 1994). Cha mẹ của bà C đã chết từ lâu, không rõ năm, bà C không có cha mẹ nuôi.

Bà C và ông M có 05 người con chung bao gồm: Bà Phan Thanh T, ông Phan Thanh H1, ông Phan Thanh D, bà Phan Thanh T2, ông Phan Thanh S. Sau khi ông Phan Thanh M chết, bà Lê Thị Thu C không có chồng khác, con khác.

[3] Ngày 02/7/2014, bà Lê Thị Thu C nhận chuyển nhượng thửa đất số 1225-681, tờ bản đồ số 6 (phường T) toạ lạc tại số A Lô K khu Đ, phường T, Quận G (nay là phường T) từ ông Nguyễn Thế P và bà Nguyễn Thị B theo Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở (toàn bộ) chứng thực tại Văn phòng C1, số công chứng 003770, quyển số 02.TP/CC-SCC/HĐGD, được Ủy ban nhân dân Quận G cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 01247/2007 ngày 13/7/2007, cập nhật ngày 14/10/2014. Do đó, nhà đất nêu trên được xác định là di sản thừa kế của bà C.

[4] Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xác định:

Nhà, đất tranh chấp nêu tại mục [3] được chia làm 06 phần, bà T, ông H1, ông D, bà T2 mỗi người được hưởng 1/6 giá trị nhà đất theo Chứng thư thẩm định giá số: 413/2025/246 của Công ty T4, ông S được hưởng 2/6 giá trị nhà đất gồm 01 phần là thừa kế, 01 phần là công sức giữ gìn di sản.

Ông S có trách nhiệm giao cho ông H1, ông D, bà T2, mỗi người số tiền tương ứng với 1/6 giá trị nhà đất theo Chứng thư thẩm định giá số: 413/2025/246

của Công ty T4.

[5] Bà T2 và bà T kháng cáo đề nghị chia di sản thừa kế thành 05 phần cho 05 người thừa kế, không đồng ý tính công sức giữ gìn tài sản cho ông S. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án tất cả những người thừa kế của bà C đều xác nhận sau khi nhận chuyển nhượng, bà C đã xây sửa nhà và để cho con là ông S cư trú. Sau khi bà C chết vào năm 2020, ông S và gia đình ông S vẫn đang cư trú tại nhà, đất tranh chấp cho đến nay; Bà T, ông H1, ông D, bà T2 đều ở tại nơi khác. Do đó, áp dụng tinh thần Án lệ số 05/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06/4/2016, ông S được tính công sức đóng góp vào việc quản lý, tôn tạo di sản thừa kế. Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm chia di sản thừa kế của bà C thành 06 phần, trong đó ông S được hưởng 2/6 gồm 01 suất thừa kế và 01 suất là công sức giữ gìn, tôn tạo di sản thừa kế là có căn cứ. Yêu cầu kháng cáo của bà T, bà T2 về nội dung này không được chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T (có ông H là đại diện theo ủy quyền), ông S, bà T2 cùng thống nhất bà T2 được nhận thừa kế bằng hiện vật, đồng thời có nghĩa vụ hoàn trả giá trị kỷ phần thừa kế cho những người thừa kế còn lại theo kết quả định giá của Chứng thư thẩm định giá số: 413/2025/246 của Công ty T4. Xét, việc các đương sự tự nguyện thỏa thuận, không trái quy định pháp luật, không ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của đương sự khác. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận, sửa Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm theo nội dung thỏa thuận nêu trên.

[7] Kết quả thẩm định giá tài sản tranh chấp theo Chứng thư thẩm định giá số: 413/2025/246 của Công ty T4 đối với thửa đất số 1225-681, tờ bản đồ số 6 (phường T) toạ lạc tại số A Lô K khu Đ, phường T, Quận G (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: Giá trị quyền sử dụng đất là 17.189.612.100 đồng, giá trị công trình xây dựng là 671.801.221 đồng. Giá trị 01 kỷ phần thừa kế là (17.189.612.100 đồng + 671.801.221 đồng)/6 = 2.976.902.000 đồng (làm tròn).

Theo nội dung nhận định nêu trên thì nghĩa vụ thanh toán của bà T2 như sau:

- Thanh toán cho ông S số tiền 2.976.902.000 đồng x 2 = 5.953.804.000 đồng;

- Thanh toán cho bà T, ông H1, ông D, mỗi người với số tiền 2.976.902.000 đồng.

Sau khi hoàn thành nghĩa vụ thanh toán nêu trên, bà T2 được liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cập nhật sang tên trên giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất đối với nhà, đất tranh chấp theo quy định pháp luật.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà T và bà T2; Sửa một phần Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm theo nội dung nhận định nêu trên như đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[9] Việc sửa Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là do ghi nhận sự thỏa thuận các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không có lỗi.

[10] Các quyết định khác của Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[11] Án phí dân sự phúc thẩm: Do chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo nên người có kháng cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự,

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thanh T và bà Phan Thanh T2;

Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 1020/2025/DS-ST ngày 17/9/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng các Điều 618, Điều 650, Điều 651, Điều 652, Điều 660 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Án lệ số 05/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06/4/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của nguyên đơn.

2. Xác định nhà đất tọa lạc tại số A Lô K khu Đ, phường T, Quận G (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 01247/2007 do Ủy ban nhân dân Quận G cấp ngày 13/7/2007, cập nhật ngày 14/10/2014 là di sản của bà Lê Thị Thu C.

3. Xác định những người thừa kế theo pháp luật của bà Lê Thị Thu C gồm:

- Bà Phan Thanh T

- Ông Phan Thanh H1

- Ông Phan Thanh D

- Bà Phan Thanh T2

- Ông Phan Thanh S.

4. Di sản của bà Lê Thị Thu C được phân chia như sau:

4.1. Bà Phan Thanh T2 có trách nhiệm thanh toán cho bà Phan Thanh T, ông Phan Thanh D, ông Phan Thanh H1, mỗi người với số tiền 2.976.902.000 đồng (hai tỷ, chín trăm bảy mươi sáu triệu, chín trăm lẻ hai nghìn đồng).

4.2. Bà Phan Thanh T2 có trách nhiệm thanh toán cho ông Phan Thanh S số tiền 5.953.804.000 đồng (năm tỷ, chín trăm năm mươi ba triệu, tám trăm lẻ bốn nghìn đồng).

4.3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thì hành án xong

4.4. Sau khi bà Phan Thanh T2 thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán số tiền trên, ông Phan Thanh S và những người đang sinh sống tại nhà, đất số A Lô K khu Đ, phường T, Quận G (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh phải bàn giao toàn bộ nhà, đất trên cho bà Phan Thanh T2 và bà Phan Thanh T2 được quyền sở hữu và sử dụng nhà, đất tọa lạc tại số A Lô K khu Đ, phường T, Quận G (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 01247/2007 do Ủy ban nhân dân Quận G cấp ngày 13/7/2007, cập nhật ngày 14/10/2014 và được liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cập nhật sang tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

4.5. Các bên thi hành việc bàn giao nhà, đất và số tiền phải thi hành tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

5. Các quyết định khác của Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Phan Thanh T, bà Phan Thanh T2 không phải chịu; Hoàn trả mỗi đương sự 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu số 0047496 ngày 08 tháng 12 năm 2025, số 0048379 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại TP.HCM;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự (08b);
- Lưu VP (5), HS (2).28b.PPC.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Nhựt Bình